

Thứ hai, ngày 24 tháng 04 năm 2023

Tên hoạt động học: Dạy trẻ cách lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết

Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức:

- Trẻ biết lợi ích của trang phục đối với con người.
- Biết sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết giúp cơ thể khoẻ mạnh

2. Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng lựa chọn trang phục, đồ dùng phù hợp với thời tiết .

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động.
- Trẻ có ý thức tự lập, sắp xếp đồ dùng ngăn nắp

II. CHUẨN BỊ

- Quần áo mùa đông, mùa hè cho trẻ

III. TIẾN HÀNH.

1. Ổn định tổ chức gây hứng thú

- Cho trẻ hát bài hát: “Đồ dùng bé yêu”

Hỏi trẻ: Các con vừa hát bài hát gì?

Bài hát nói đến những đồ dùng gì? .

2. Nội dung

HĐ1: Dạy trẻ lựa chọn quần áo theo mùa

- Cho trẻ xem quần áo mùa đông và mùa hè và hỏi trẻ: Đây là cái gì?

- Quần áo mùa hè là những loại quần áo nào?

=> Đúng rồi trang phục mùa hè những loại quần áo thoáng mát, dễ thấm hút mồ hôi giúp cho cơ thể dễ chịu đấy!

- Trang phục mùa đông gồm có những loại nào?

=> Trang phục mùa đông có áo len, áo cao cổ, áo khoác, quần dài.

- Để giữ ấm cho đôi bàn tay và đôi bàn chân thì cần có gì?

=> Đúng rồi thời tiết mùa đông rất lạnh nên có những bộ quần áo dày dặn để giữ ấm có thể.

Ngoài ra cần phải đi tất, quàng khăn, đội mũ để cơ thể luôn ấm áp

HĐ2: Thực hành gấp quần áo

- Trẻ thực hành chọn gấp quần áo. Bây giờ con hãy tìm quần áo mùa đông để sang một bên, quần áo mùa hè để sang một bên rồi gấp chúng lại

HD3: Sắp xếp tủ quần áo

- Bây giờ đang là mùa gì?
- Các con hãy sắp xếp quần áo mùa hè vào ngăn tủ bên trái, Xếp quần áo mùa đông vào ngăn tủ bên phải nhé!
- Vừa rồi con làm gì?
- Con có nhớ quần áo mùa hè thì cần phải mặc quần áo gì không?
- Thế còn trang phục mùa đông thì sao?
- Nếu con ra đường gặp trời mưa thì con cần mặc gì?
- Khi ra ngoài trời nắng thì con cần phải mặc trang phục như thế nào?
- Ngoài ra con cần phải giữ gìn trang phục như thế nào?
- Trước khi ra ngoài đường con cần phải làm gì?

Vậy là con đã biết lựa chọn và sử dụng trang phục rồi

=> Giáo dục trẻ thông qua bài học

HD3: Kết thúc tiết học:

- Cô động viên và khen ngợi trẻ đã tích cực tham gia vào hoạt động.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....

.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.....

.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

.....

.....

Thứ ba, ngày 25 tháng 04 năm 2023

Tên hoạt động học: Khám phá viên sỏi

Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức: Trẻ nhận biết được tên gọi, một số đặc điểm nổi bật bên ngoài của sỏi như: màu sắc, kích thước (to, nhỏ), tính chất (nặng- nhẹ- cứng- mềm, sần...) của những viên sỏi. Biết chơi một số thí nghiệm đơn giản với sỏi. Biết một số tác dụng của sỏi đối với cuộc sống hàng ngày.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ

3. Giáo dục: Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động cùng cô và bạn

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô: Hộp quà, rổ đựng nhiều viên sỏi có màu sắc, kích thước, hình dạng khác nhau, bài hát “Điều kỳ diệu quanh ta .

2. Đồ dùng của trẻ: Tranh lô tô ngày và đêm. Ghế ngồi đủ cho trẻ.

III. TIẾN HÀNH

1. Ổn định tổ chức: Cô và trẻ vận động bài hát: Điều kỳ diệu quanh ta.

- Hỏi trẻ: + Các con vừa vận động hát bài gì? Trong bài hát nói về điều kỳ diệu gì?

- Cô có hộp quà thưởng cho các con, trong hộp quà này chứa một điều bí mật, để biết xem điều bí mật đó là gì, các con hãy lắng nghe cô lắc và đoán xem trong hộp quà có gì nhé. Các con vừa nghe thấy gì?

- Các con đoán xem trong hộp quà có gì? Cô mở hộp quà. Cô có gì đây? (Viên sỏi)

- Cô giới thiệu bài học: Khám phá viên sỏi

2. Nội dung

HĐ1: Khám phá viên sỏi: Cho trẻ về 5 nhóm. Mỗi nhóm 1 rổ đựng các viên sỏi có các màu sắc khác nhau.

- Con lấy 2 viên sỏi mà con thích cầm trên tay, khi cầm sỏi trên tay con cảm thấy thế nào? Con áp 2 viên sỏi lên má. Cô áp 2 viên sỏi lên má cô thấy man mát. Con chà sát viên sỏi vào tay, khi chà viên sỏi vào tay con thấy thế nào? (Lúc đầu thấy mát lúc sau thấy ấm)

- Bây giờ con dùng tay bóp viên sỏi, con có bóp được không? Con thử bẻ viên sỏi xem có bẻ được không? Tại sao lại không bẻ được? => Cô khái quát lại: Viên sỏi rất rắn và cứng đấy!

- Các con quan sát xem màu sắc của những viên sỏi này như thế nào? (nhiều màu: viên sỏi màu đen, đỏ, vàng, trắng)

HĐ2: Trò chơi với sỏi “Phân loại sỏi”. Cô tổ chức cho trẻ chơi. Con phân loại được những viên sỏi màu gì? Con hãy chọn 2 viên sỏi có độ lớn khác nhau cầm trên tay. Con giơ viên sỏi nào to hơn và nói “Viên sỏi to hơn” viên sỏi nào nhỏ hơn (Trẻ giơ viên sỏi lên và nói “Viên sỏi nhỏ hơn”)

- Con hãy đập 2 viên sỏi vào nhau xem điều gì sẽ xảy ra? Nếu nhiều viên sỏi đập vào nhau thì điều gì sẽ xảy ra? (kêu cách, cách, cách). Nếu kêu sẽ giống tiếng gì? => Đúng rồi khi nhiều viên sỏi va đập vào nhau thì nó sẽ kêu giống như tiếng mưa rào đấy!

HĐ3: Thí nghiệm với sỏi

+ Cô làm thí nghiệm thả sỏi vào bình nước. Các con thấy điều gì đã xảy ra? Nếu cô thả nhiều viên sỏi vào nước, thì các con thấy mực nước như thế nào? => Cô khái quát lại: Sỏi nặng hơn nước nên sỏi chìm xuống đáy bình nước. Nếu thả nhiều viên sỏi xuống nước thì lượng nước trong bình sẽ dâng cao hơn (Cô chỉ vào nước qua phần vạch nước)

* Cho trẻ làm thí nghiệm: Trẻ về nhóm và cùng thả sỏi vào nước

+ Cô quan sát trẻ thực hiện, hỏi trẻ sau khi thả sỏi và nước điều gì xảy ra?

- Cho trẻ ngồi xung quanh cô và hỏi: Các con vừa làm thí nghiệm gì? Con thấy điều gì xảy ra?

HĐ4: Trò chơi xếp hình bằng sỏi:

- Trẻ xếp ngôi nhà, đường đi... Cô quan sát, nhận xét trẻ

3. Kết thúc: Cô động viên khen ngợi trẻ đã hoạt động tích cực.

VI. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....
.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.....
.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

.....
.....

Thứ tư, ngày 26 tháng 04 năm 2023

Tên hoạt động học: Dạy trẻ kỹ năng tiết kiệm điện

Lĩnh vực phát triển: Phát triển TCKNXH

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- 1. Kiến thức:** Trẻ hiểu được tầm quan trọng của điện đối với gia đình và cuộc sống
- 2. Kỹ năng:** Rèn cho trẻ có kỹ năng sử dụng điện tiết kiệm (tắt, bật quạt điện)
- 3. Thái độ:** Trẻ tích cực tham gia vào hoạt động. Giáo dục trẻ có ý thức tắt các thiết bị điện khi không sử dụng

II. CHUẨN BỊ

- 1. Chuẩn bị của cô:** 1 chiếc đèn bàn, 1 chiếc quạt điện
- 2. Chuẩn bị của trẻ:** Tranh một số hành vi tiết kiệm điện, Khuôn mặt cười, mặt mếu.

III. CÁCH TIẾN HÀNH

1. Ổn định tổ chức- Gây hứng thú.

- Cô và trẻ hát bài hát: “Đồ dùng bé yêu”

+ Hỏi trẻ: Các con vừa hát bài hát gì? Bài hát nói đến những đồ dùng nào? Khi nào đồ dùng đó mới hoạt động được? =>

Cô giới thiệu bài: Kỹ năng tiết kiệm điện.

2. Nội dung.

* **HD1: Quan sát và đàm thoại:** Cho trẻ xem chiếc quạt điện và hỏi: Các con có biết chiếc quạt điện này dùng để làm gì không? Chiếc quạt điện này dùng như thế nào? Cô sẽ hướng dẫn con cách sử dụng chiếc quạt điện này. Con hãy quan sát chiếc quạt điện này có đặc điểm gì? => Trên chiếc quạt điện này có các nút 0,1,2,3 và để điều chỉnh tốc độ quay của cánh quạt, nút số 1 là nút nhỏ nhất, số 2 là vừa, số 3 là to nhất. Khi thời tiết nóng bức hoặc đông người thì thường sẽ bật nút số 3 (Cô bật quạt nút số 3) con cảm thấy thế nào? Khi có 1 mình hoặc thời tiết mát mẻ thì con sẽ bật nút số 1. Con thấy thế nào? (Quạt quay chậm hơn). Nếu muốn cho mọi người đều được mát thì chúng ta phải làm gì? (ấn túp năng cho quạt quay). Cô chỉ vào túp năng và nói đây là túp năng của quạt ở phía sau các con chỉ cần ấn xuống là quạt sẽ quay. Nếu muốn cho quạt dừng lại thì phải làm gì? (kéo túp năng lên). Khi quạt đang quay thì các con không được cho tóc, cho tay vào trong lồng quạt, cánh quạt. Khi không sử dụng nữa thì các con phải làm gì? (tắt quạt, bật về 0)

* **HD2: Trẻ thực hành bật và tắt quạt, đèn bàn:** Trẻ thực hành bật và tắt quạt. Khi trời nóng bức, đông người thì phải bật quạt số mấy? (Trẻ bật nút số 3). Khi chỉ có một mình thì các con bật nút số mấy? (Trẻ bật nút số 1). Muốn quạt quay đều để mọi người được mát thì phải làm như thế nào? (Trẻ ấn túp năng). Khi muốn quạt dừng lại thì phải làm thế nào? (Trẻ kéo túp năng lên). Khi con không muốn sử dụng nữa thì các con phải làm gì? (Trẻ tắt quạt bật về nút số 0)

- Đây là cái gì? (Chiếc đèn bàn). Cô sẽ hướng dẫn con cách sử dụng chiếc đèn bàn này một cách thật tiết kiệm điện. Các con có biết chiếc đèn bàn này được sử dụng để làm gì không? Chiếc đèn bàn này sử dụng như thế nào? Cô hướng dẫn con cách sử dụng chiếc đèn bàn. Trên chiếc đèn bàn này có đặc điểm gì? Đây là nút gì? (nút công tắc) dùng để tắt- bật đèn. Ánh sáng này như thế nào? Nếu để ánh sáng cao quá thì sẽ làm hại mắt con cô sẽ chỉnh đèn để ánh sáng vừa mắt con. Khi học bài xong thì con sẽ làm gì? (ấn vào nút công tắc để tắt đèn). Cô chỉ vào cái xoay đèn là hỏi trẻ: Đây là cái gì? Cái xoay dùng để làm gì? => Khớp xoay của đèn để con dễ dàng điều chỉnh hướng ánh sáng của đèn, có thể xoay sáng trái, sáng phải, lên cao, xuống dưới. Trẻ thực hành: Con bật- tắt nút công tắc ở đâu? Khi muốn học bài thì con phải làm gì? Trẻ bật công tắc. con thấy thế nào? Đèn không vừa với mắt con thì con chỉnh cho đèn vừa với mắt con. Khi học bài xong thì con phải làm gì? (Trẻ tắt đèn) khớp xoay của đèn ở chỗ nào? Để làm gì? (trẻ cầm khớp xoay và điều chỉnh đèn)

- Ngoài quạt điện, đèn bàn ra con hãy kể những đồ dùng gì cũng được sử dụng bằng điện mà các con biết? (tủ lạnh, điều hoà). khi lấy đồ dùng trong tủ lạnh xong con phải làm gì? Khi ra vào phòng có bật điều hoà con phải làm gì? (đóng kín cửa và tắt hết các thiết bị điện khi không sử dụng)

=> Giáo dục trẻ sử dụng điện đúng cách tiết kiệm và hiệu quả.

* HĐ3: Củng cố. TC: Bé chọn hành vi đúng sai:

+ Cách chơi: Trên đây là 3 tấm bảng cho 3 đội chơi. mỗi đội cũng có các bức tranh về hành động tiết kiệm điện và không tiết kiệm điện. Nhiệm vụ của các đội là lên tìm tranh về tiết kiệm điện gắn sang bên hình mặt cười, còn hành động không tiết kiệm điện thì gắn sang bên hình mặt mếu.

+ Luật chơi: Thời gian được tính là 1 bản nhạc, Đội nào gắn nhanh gắn đúng đội đó giành chiến thắng. Trẻ chơi 1-2 lần=> Cô kiểm tra kết quả, động viên khuyến khích trẻ.

3. Kết thúc:

- Cô khen ngợi trẻ đã tích cực tham gia và hoạt động.

VI. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

.....

Thứ năm, ngày 27 tháng 04 năm 2023

Tên hoạt động học: Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ: “Ông mặt trời bật lửa”

Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức:

- Trẻ thuộc lời bài thơ, đọc đúng vần, đúng nhịp điệu bài thơ. Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ. Trẻ biết được một số hiện tượng thời tiết: nắng, mưa, sấm, chớp...

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng phát triển ngôn ngữ, rõ ràng, mạch lạc, sử dụng đúng từ, đủ câu, không ngưng, mở rộng vốn từ cho trẻ. Rèn kỹ năng đọc thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp. Kỹ năng mạnh dạn, tự tin cho trẻ.

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú đọc thơ, chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô và bạn.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của cô:

- Hình ảnh minh họa nội dung bài thơ trong slide. Video bài thơ “Ông mặt trời bật lửa”

2. Chuẩn bị của trẻ: Tâm thế cho trẻ hoạt động

III. TIẾN HÀNH

1. Ổn định tổ chức:

- Cô và trẻ hát bài hát: “Mùa hè đến”

+ Hỏi trẻ: các con vừa hát bài hát gì? Trong bài hát nhắc đến mùa gì? Ngoài hiện tượng nắng nóng thì mùa hè còn có hiện tượng gì nữa? (Mưa, sấm, chớp, trăng, sao)

- Cô giới thiệu bài thơ: Ông mặt trời bật lửa của tác giả Đỗ Xuân Thanh

2. Nội dung

HĐ1: Dạy trẻ đọc thuộc thơ “Ông mặt trời bật lửa”

- Lần 1 cô đọc diễn cảm bằng lời kết hợp ánh mắt, nét mặt, cử chỉ điệu bộ

- Giảng nội dung: Cô giảng nội dung bài thơ: Bài thơ nói về các hiện tượng tự nhiên: Mây, mưa, sấm, chớp, trăng, sao. Những hiện tượng này được nhân cách hoá thành những con người gần gũi, quen thuộc với chúng ta. Hình ảnh tia chớp được nhân cách hoá thành ông mặt trời bật ra tia lửa thật đẹp.

- Giải thích từ khó: + Nóng lòng: nghĩa là mong mỏi, chờ đợi mưa xuống.

- Cô đọc lần 2: Kết hợp hình ảnh minh họa bài thơ.

HĐ2: Tìm hiểu nội dung bài thơ

* **Đàm thoại:** Con vừa đọc bài thơ gì? Bài thơ của tác giả nào? Bài thơ nói về những hiện tượng tự nhiên nào?

+ Điều gì đã xảy ra khi chị Mây xuất hiện?

+ Đất nóng lòng chờ đợi điều gì? Khi mưa xuống đất làm gì?

+ Tiếng gì làm em bé tỉnh giấc? Chớp được miêu tả như thế nào? Và được ví với hình ảnh gì?

=> cô khái quát lại: Bài thơ nói về các hiện tượng tự nhiên các hiện tượng mây, mưa sấm chớp được tác giả gọi là chị là ông, tiếng sấm như tiếng vỗ tay, còn tia chớp do ông mặt trời bật lửa.

=> GD trẻ: Thời tiết mùa hè thường có mưa to, sấm chớp, nên khi mưa to có sấm chớp các con không được ra ngoài trời. Nếu chẳng may đang đi đường gặp trời mưa thì phải tìm chỗ trú mưa an toàn, không được trú mưa dưới gốc cây, không cầm vật bằng sắt, thép, ô điện dễ gây nguy hiểm.

* **Thực hành trải nghiệm: Dạy trẻ đọc thuộc thơ**

- Cả lớp đọc bài thơ cùng cô 3 – 4 lần. Thi đua từng tổ, nhóm, cá nhân đọc thơ. Cô sửa phát âm, nhịp điệu, vần điệu.

- Trò chơi chuyển tiếp “Trời nắng trời mưa”

HĐ3: Củng cố bài thơ:

- Cho trẻ xem vi deo bài thơ “Ông mặt trời bật lửa”

3. Kết thúc tiết học: Cô khen ngợi trẻ đã tích cực hoạt động

VI. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....
.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.....
.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

.....
.....

Thứ sáu, ngày 28 tháng 04 năm 2023

Tên hoạt động học: Vẽ biển

Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- 1. Kiến thức:** Trẻ biết dùng các kỹ năng đã học để vẽ về biển, biết đặt tên cho bức tranh.
- 2. Kỹ năng:** Rèn cho trẻ kỹ năng vẽ, tô màu và bố cục tranh, kỹ năng cầm bút, tư thế ngồi đúng.
- 3. Thái độ:** Trẻ tích cực tham gia các hoạt động. GD trẻ yêu cảnh đẹp của biển, biết giữ gìn sản phẩm của mình của bạn.

II. CHUẨN BỊ.

1. Đồ dùng của cô: Tranh mẫu: Tranh 1: Vẽ cảnh bình minh trên biển. Tranh 2: Vẽ cảnh biển có thuyền, cá, rong rêu, núi, mặt trời. Tranh 3: Vẽ cảnh người đang tắm biển. Nhạc bài hát “ Bé yêu biển lắm”

2. Đồ dùng của trẻ: Giấy A4, sáp màu, bàn, ghế, bảng treo tranh

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

HĐ1: Giới thiệu bài:

- Cho trẻ hát bài hát “ Bé yêu biển lắm” Hỏi trẻ: Các cháu vừa hát bài hát gì? Bạn nhỏ trong bài hát đã được đi đâu? Các cháu đã được đi tắm biển chưa ? Cháu thấy biển như thế nào? => Cô khái quát lại và giới thiệu bài “Vẽ biển”

HĐ2: Quan sát và đàm thoại.

Tranh 1: Tranh vẽ cảnh bình minh trên biển:

- Các cháu có nhận xét gì về bức tranh này? (Có mặt trời, những con chim hải âu). Màu sắc của bức tranh như thế nào? Bức tranh này cô vẽ biển vào lúc nào không? (Buổi sáng). Vì sao cháu biết? Vậy chúng ta nên đặt tên bức tranh này là gì ? => Cô khái quát lại cách vẽ, bố cục tranh, cách tô màu cho đẹp.

Tranh 2: Tranh vẽ cảnh biển có thuyền, cá, rong rêu, núi, mặt trời.

- Các cháu có nhận xét gì về bức tranh này? (Có nhiều thuyền, có núi). Các cháu có nhận xét gì về những chiếc thuyền và những ngọn núi này thế nào?

- Thuyền và núi ở gần thì sao? (Cô sẽ vẽ to hơn và vẽ ở phía dưới)

- Còn những chiếc thuyền và núi xa hơn thì như thế nào? Vậy chúng ta nên đặt tên bức tranh này là gì?

=> Cô khái quát lại cách vẽ, cách bố cục tranh, cách tô màu cho đẹp.

Tranh 3: Tranh vẽ cảnh nhiều người đang tắm biển:

- Các cháu thấy bức tranh này như thế nào ? Mọi người đang làm gì? Các cháu nhận xét về màu sắc của bức tranh? Vì sao? Bức tranh này cô vẽ và tô màu cho những người đi chơi và tắm biển với những bộ quần áo sặc sỡ, bãi cát màu vàng trải rộng, nước biển xanh biếc. Vì thế bức tranh trở nên rất sinh động. Chúng ta đặt tên cho bức tranh là gì?

=> **Cô hỏi ý định của trẻ:** Cháu sẽ vẽ gì? Cháu vẽ như thế nào? Vẽ xong làm gì?

HĐ3: Bé khéo tay:

- Trẻ về chỗ thực hiện: Cô đi quan sát trẻ thực hiện và đàm thoại với trẻ: Cháu đang vẽ gì ? Cháu vẽ như thế nào? => Cô động viên khuyến khích trẻ, gợi ý, giúp đỡ những trẻ còn lúng túng

HĐ4: Trưng bày sản phẩm:

- Trẻ mang sản phẩm lên trưng bày. Hỏi trẻ: Hôm nay các cháu vẽ gì? Cho trẻ quan sát nhận xét tranh của mình của bạn. Cháu thích bức tranh nào nhất? Vì sao? Cháu đặt tên cho bức tranh là gì?

=> Cô nhận xét khen trẻ và giáo dục trẻ yêu cảnh đẹp của biển đồng thời giữ gìn và bảo vệ môi trường, nguồn nước biển...

3. Kết thúc tiết học: Nhắc trẻ cất đồ dùng cùng cô

IV. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

.....
.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

.....
.....